

6. PHƯỜNG GÒ CÔNG

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
1	Hai Bà Trưng	Cầu Long Chánh	Trần Hưng Đạo	27.600
2	Trương Định	Bạch Đằng	Hai Bà Trưng	17.200
		Hai Bà Trưng	Nguyễn Huệ	27.600
		Nguyễn Thái Học	Trần Công Tường	16.200
3	Nguyễn Huệ	Võ Duy Linh	Trương Định (Thủ Khoa Huân)	25.800
		Võ Duy Linh	Cầu Cây	6.600
4	Lý Tự Trọng	Nguyễn Huệ	Trương Định và Hai Bà Trưng	25.800
5	Rạch Gầm	Phan Bội Châu	Lý Thường Kiệt	16.200
		Phan Bội Châu	Nguyễn Huệ	13.200
6	Lê Lợi	Phan Bội Châu	Hai Bà Trưng	16.200
		Phan Bội Châu	Nguyễn Huệ	13.200
		Hai Bà Trưng	Lý Thường Kiệt	13.200
7	Trần Hưng Đạo	Nguyễn Huệ	Hai Bà Trưng	15.600
		Hai Bà Trưng	Nguyễn Trọng Dân	10.400
8	Phan Bội Châu	Trương Định	Trần Hưng Đạo	16.200
9	Lê Thị Hồng Gấm	Hai Bà Trưng	Nguyễn Huệ	12.000
10	Lý Thường Kiệt	Bạch Đằng	Lê Lợi	11.600
		Lê Lợi	Nguyễn Văn Côn	5.600
11	Bạch Đằng	Lý Thường Kiệt	Sông Gò Công	12.000
12	Phan Chu Trinh	Phan Đình Phùng	Trần Hưng Đạo	10.400
13	Phan Đình Phùng	Nguyễn Huệ	Trần Hưng Đạo	10.400
14	Võ Duy Linh	Hai Bà Trưng	Nguyễn Huệ	27.600
		Nguyễn Huệ	Nguyễn Thái Học	20.800
15	Nguyễn Văn Côn	Lý Thường Kiệt	Trần Hưng Đạo	9.200
16	Nguyễn Trọng Dân	Trần Hưng Đạo	Hồ Biểu Chánh (Quốc lộ 50)	9.200
17	Ngô Tùng Châu	Nguyễn Huệ	Nhà trẻ Hòa Bình	10.200
		Nhà trẻ Hòa Bình	Hẻm số 2	5.000
		Hẻm số 2	Hẻm số 3	3.600
		Hẻm số 3	Hẻm số 13	2.400
18	Đồng Khởi (Quốc lộ 50)	Cầu Long Chánh	Tim Đường Hồ Biểu Chánh	7.200
		Tim Đường Hồ Biểu Chánh	Trần Công Tường (Đường tỉnh 873B)	4.600
19	Nguyễn Trọng Hợp	Đồng Khởi	Hồ Biểu Chánh (Quốc lộ 50)	3.200

20	Vô Thị Lớ (hẻm 11 Phường 4 cũ)	Đồng Khởi	Hồ Biểu Chánh (Quốc lộ 50)	4.600
		Hồ Biểu Chánh (Quốc lộ 50)	Cầu Long Mỹ	3.000
21	Nguyễn Thái Học	Thủ Khoa Huân	Phạm Ngũ Lão (Võ Duy Linh)	7.400
22	Phạm Ngũ Lão	Nguyễn Huệ	Nguyễn Thái Học	5.600
23	Nguyễn Đình Chiểu	Nguyễn Huệ	Hẻm 10	5.600
		Nguyễn Huệ	Trụ sở khu phố 3	5.600
24	Đường Hẻm 8	Nguyễn Huệ	Đường đan cặp kênh Salicette	3.600
25	Đường nội bộ khu dân cư dự án Đường Trương Định nối dài (giai đoạn 1)			5.600
26	Đường nội bộ khu dân cư dự án Đường Trương Định nối dài (giai đoạn 2)	Đường số 1		5.600
		Đường số 2		9.200
		Đường số 3 (Lô B2)		4.800
		Đường số 3 (Lô A21)		4.800
		Đường số 3 (Lô B1)		4.800
		Đường số 4		4.800
		Đường số 5 (Lô B2)		4.800
		Đường số 5 (Lô A21)		4.800
		Đường số 6		5.600
		Đường số 10		5.600
		Đường số 11		5.600
		Đường số 12		5.600
		Đường số 12A		7.200
		Đường số 12B		7.200
		Đường số 14		5.600
		Đường số 17		5.600
27	Nguyễn Trường Tộ	Trần Hưng Đạo	Lý Thường Kiệt	7.000
28	Đường Trương Quyền (Đường vào khu dân cư Phường 5 cũ)	Đường Võ Duy Linh	Hết khu dân cư Phường 5 (cũ)	3.000
		Hết khu dân cư Phường 5 (cũ)	Đường Đỗ Trình Thoại	2.400
29	Thủ Khoa Huân (Đường tỉnh 862)	Cầu Kênh Tỉnh	Ngã ba Thủ Khoa Huân - Trần Công Tường (Đường tỉnh 862)	5.600
		Ngã ba Thủ Khoa Huân - Trần Công Tường (Đường tỉnh 862)	Tim Ngã ba Tân Xã	4.600

30	Đường tỉnh 862 đi Tân Hòa	Cầu Kênh 16 (Tên cũ: Cầu Kênh 14)		3.200
		Tim Ngã ba Việt Hùng		2.400
31	Hồ Biểu Chánh (Quốc lộ 50)	Võ Thị Lớ (Đồng Khởi)	Cầu Gò Công (Tứ Dũ)	3.400
32	Trần Công Tường (Đường tỉnh 862)	Tim Ngã ba giao Quốc lộ 50 (bến xe phường 1 cũ)	Cầu Nguyễn Văn Côn	2.800
		Cầu Nguyễn Văn Côn	Ngã tư Võ Duy Linh	4.400
		Ngã tư Võ Duy Linh	Ngã 3 Thủ Khoa Huân	5.600
33	Đường huyện 15	Ngã ba Trần Công Tường	Giáp xã Phú Thành	1.400
34	Đường Võ Văn Kiệt (Đường tỉnh 877)	Tim Ngã ba Trần Công Tường (Đường tỉnh 862)	Ranh phường 5 - Long Hòa	2.800
		Ranh phường 5 - Long Hòa	Công ấp văn hóa Giồng Cát	2.400
		Công ấp văn hóa Giồng Cát	Cầu Xóm Thủ	1.400
35	Đường Võ Duy Linh (Đường huyện 96)	Cầu Huyện Chi	Tim ngã ba Đường Hoàng Tuyển	4.600
		Tim ngã ba Đường Hoàng Tuyển	C19 Biên Phòng	2.800
		C19 Biên Phòng	Cầu Tân Cương	1.200
36	Đường Hoàng Tuyển	Võ Duy Linh	Võ Văn Kiệt	3.000
37	Đường Phan Thị Bạch Vân	Hồ Biểu Chánh (Quốc lộ 50)	Sông Gò Công	3.200
38	Đường Tân Xã - xã Long Hòa (ĐƯỜNG HUYỆN.96B)	Đường tỉnh 862 (Đường Thủ Khoa Huân)	Đường huyện 19 (Đường Việt Hùng)	950
39	Đỗ Trình Thoại	Trần Công Tường (Đường tỉnh 862)	Hoàng Tuyển	3.000
40	Đường Kênh Ba Quyền	Đường Hoàng Tuyển	Ranh Phường 5 - Long Hòa	950
41	Đường Việt Hùng (Đường huyện 19)	Đường tỉnh 862 (Tim Ngã ba Đường Việt Hùng)	Cầu Lợi An xã Bình Tân, Gò Công Tây	1.750
42	Trần Văn Cương	Toàn tuyến		3.200

43	Đường đê bao Long Hòa	Sông Gò Công	Đường huyện 15	1.200
44	Đường đê bao Phường 5	Đường tỉnh 862	Kênh Sallicette	1.200
45	Đường kênh 14	Kênh Sallicette	Đường tỉnh 877	1.200
		Đường tỉnh 877	Kênh Kháng Chiến	1.050
46	Đường Giồng Cát	Đường Võ Văn Kiệt (Đường tỉnh 877)	Kênh Kháng Chiến	950
47	Đường Xóm Chòi	Đường huyện 15	Đường Giồng Cát	950
	Đường Kim Liên	Võ Văn Kiệt (Đường tỉnh 877)	Võ Duy Linh	950
48	Đường huyện 98B	Hồ Biểu Chánh (Quốc lộ 50)	Cổng Bảy Lợm, thuộc phường Bình Xuân	950
49	Đường số 8 vào nhóm Đường nội bộ khu dân cư Dự án Đường Trương Định nối dài (giai đoạn 1)	Toàn tuyến		5.600